

## **B. Hình thái của thanh trong tiếng Việt**

Định nghĩa của thanh là gì tôi không đặt lại ở đây, tôi xin nêu các cơ sở hình thành và các mặt biểu hiện của thanh, gọi chung là hình thái của thanh.

### **1. Cơ sở hình thành hình thái của thanh**

Từ rất xa xưa, người Việt đã quy nạp ngôn ngữ của mình vào 6 thanh theo thứ tự cao thấp của dáng đầu, cổ và sức hơi khi phát ra từ ngữ, những hình dáng theo các thanh như sau:

Đầu cổ ngửa lên: Thượng thanh.

Hất đầu cổ ngửa lên rồi từ từ hạ xuống: Khứ thanh.

Đầu cổ ngay ngắn bình thường: Đoản bình thanh.

Đầu cổ ngay ngắn, hơi từ từ cúi xuống: Trường bình thanh.

Cúi gập mạnh xuống rồi từ từ nâng lên: Hồi thanh.

Đầu cổ cúi gập xuống: Hạ thanh.

Đến thời cận đại, những người la tinh hoá chữ Việt là chữ hiện dùng đã dựa vào dáng và sức hơi của các thanh ghi thành ký hiệu gọi là dấu, các dấu tương ứng với các thanh như sau:

Dấu sắc, Thượng thanh.

Dấu ngã, Khứ thanh.

Không dấu, Đoản bình thanh.

Dấu huyền, Trường bình thanh.

Dấu hỏi, Hồi thanh.

Dấu nặng, Hạ thanh.

Dấu được ghép vào chữ còn để chỉ cao độ và trường độ của âm khác nhau, đó là mặt nội dung của thanh.

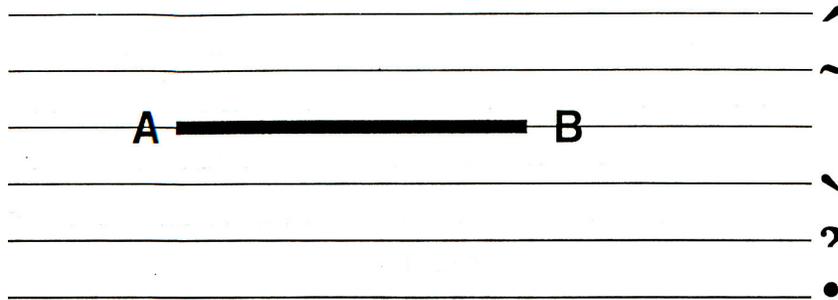
### **2. Mô hình hoá hình thái của thanh**

Nếu mô hình hoá các dấu của thanh trên một bảng phóng to, chúng ta có thể nhận xét về thanh ở các mặt:

- Đường hình của thanh trong không gian.
- Trọng điểm hơi của thanh trên đường hình.
- Dư thanh.
- Chiều hướng phát triển của thanh.
- Tính chất âm dương của thanh.

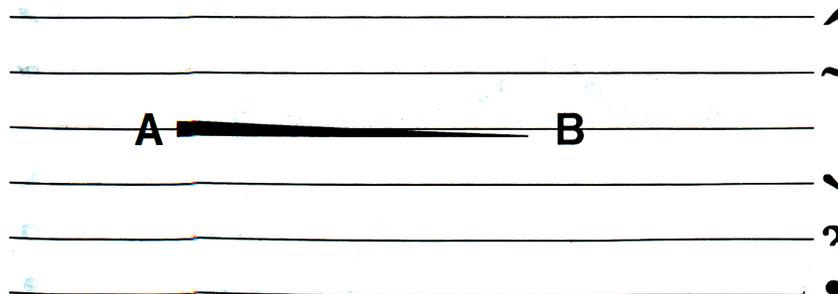
Cụ thể từng thanh:

**a. Đoạn bình thanh:** là một thanh có đường hình đơn giản nhất. Vì từ A (nơi xuất phát) đến B (nơi kết thúc) hơi luôn luôn ở độ cao bằng nhau, lại không có trọng điểm hơi trên đường hình, thời gian hoàn thành vừa phải, có dư thanh không biết đổi và ít (Hình 4-1)



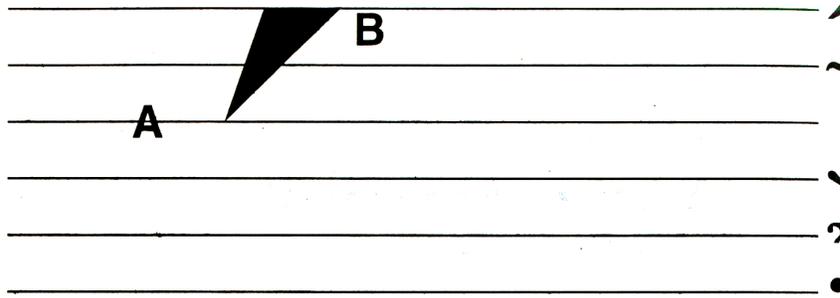
Hình 4-1

**b. Trường bình thanh:** Đường hình hơi dài, hơi có chiều hướng đi xuống, sức hơi giảm dần, thời gian hoàn thành dài hơn, dư thanh dài và cùng chiều (Hình 4-2).



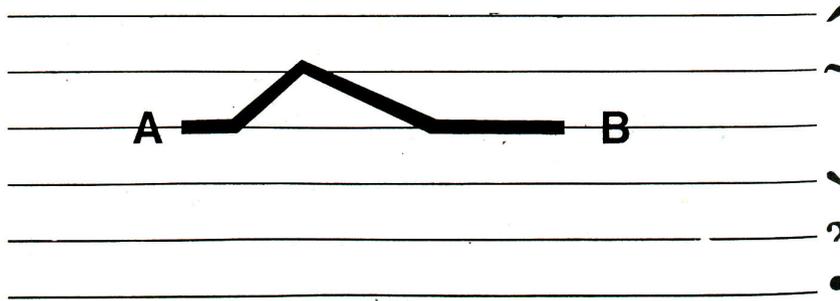
Hình 4-2

**c. Thượng thanh:** Đường hình ngắn theo chiều hướng đi lên, trọng điểm hơi ở cuối đường hình, thời gian hoàn thành ngắn, không có dư thanh (Hình 4-3):



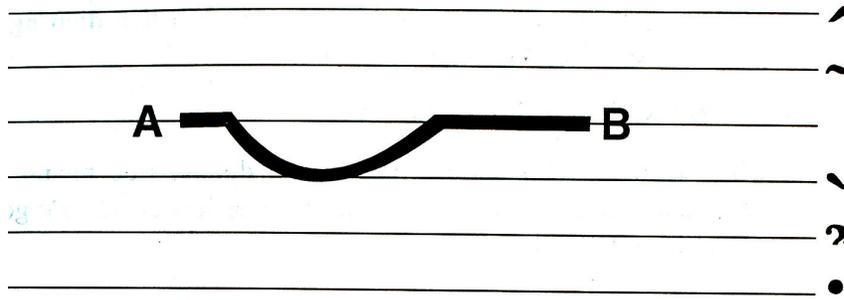
Hình 4-3

**d. Khứ thanh:** Đường hình phức tạp, A có độ cao bằng đoạn thanh kéo dài hơi một ít rồi bất ngờ vọt lên và nhấn mạnh hơi ở độ cao giữa đoạn và thượng rồi từ từ hạ xuống đoạn, biến đoạn đuôi thành đoạn thanh, thời gian hoàn thành ngắn hơn đoạn thanh, dài hơn thượng thanh (Hình 4-4):



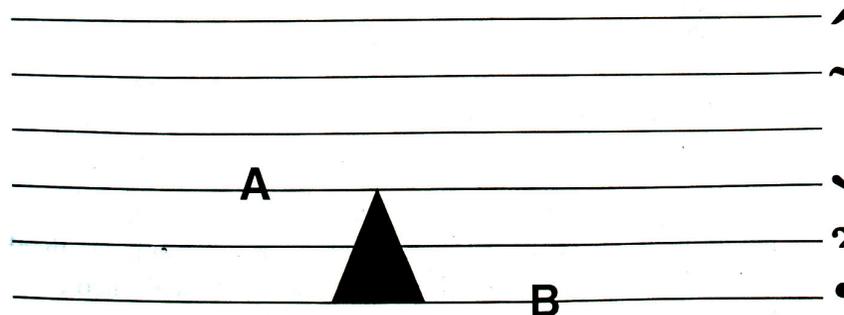
Hình 4-4

**đ. Hồi thanh:** Đường hình cũng phức tạp, A có độ cao bằng đoạn thanh kéo ra một ít rồi chuyển xuống giữa trường và hạ, từ đó lại cong lên đoạn, điểm nhấn mạnh hơi là ở chỗ xuống thấp nhất của đường hình, thời gian hoàn thành kéo dài nhất trong 6 thanh (Hình 4-5):



Hình 4-5

**e. Hạ thanh:** Đường hình có điểm A xuất hiện bất ngờ từ khoang thấp vừa phải nhấn mạnh hơi theo độ giảm xuống và dứt ở điểm thấp nhất, thời gian hoàn thành ngắn nhất không có dư thanh (Hình 4-6):



Hình 4-6

### 3. Mấy kết luận về đường hình của thanh:

- Trong 6 thanh thì có 4 thanh xuất phát từ vị trí A ở độ cao của đoạn.
- Chỉ có 2 thanh thượng và hạ không có dư thanh vì điểm B không trở về vị trí của đoạn và trường.

Hai kết luận này chúng ta sẽ bàn đến để phân tích điệp ngữ, hư từ trong tiếng Việt ở phần dưới.

### 4. Về tính chất âm dương của thanh

Theo lý thuyết âm dương: trực dọc là dương, trực ngang là âm. Ta quy nạp chiều hướng đường hình phát triển về một góc rồi nhận xét (Hình 4-7):

Theo mô hình trên ta có đoản thanh và trường bình thanh có hướng phát triển theo trục ngang, cho nên nó là âm; các thanh thượng, khứ, hồi, hạ đều có hướng phát triển mạnh theo chiều dọc, tính chất diễn biến phức tạp của đường hình cũng như sức hơi mạnh mẽ đều là những tính chất của dương.